

Bản án số: 49/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Triệu Thị Tình;

- Bà Nguyễn Thị Tiếp

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Thạch An, xã KT, tỉnh TH; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Phú Xuân, xã CT, tỉnh TH; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2026, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Lê Minh Q do quen biết, tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hoá) vào ngày 22/4/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung. Đến ngày 24/12/2024 anh Q bị bắt và khởi tố về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại đội 2

phân trại giam 2 Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hoá thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị H đề nghị được ly hôn anh Q.

- Về con chung: Chị H và anh Q không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 10/12/2025 (có xác nhận của Phân trại số 2, Trại giam Thanh Lâm) anh Lê Minh Q trình bày: Anh và chị H kết hôn năm 2024. Sau thời gian tự do tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh và chị H kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Định, huyện Thạch Thành (nay là UBND xã Kim Tân). Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Phú Xuân, xã Cẩm Tân, tỉnh Thanh Hoá. Cuộc sống hôn nhân thời gian đầu rất hạnh phúc, về sau vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhặt. Hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm. Nay chị H đề nghị ly hôn anh không đồng ý giải quyết. Sau khi anh chấp hành án xong trở về sẽ giải quyết. Anh muốn yên tâm tư tưởng để chấp hành án nên trong thời gian chấp hành án anh không đồng ý giải quyết ly hôn.

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tân ngày 06/01/2026 thể hiện: Chị H và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá (Nay là UBND xã Kim Tân), ngày 22/4/2021. Trong thời gian chung sống chị H và anh Q có mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không nắm được do anh chị không đề nghị hòa giải ở cơ sở.

Tại Biên bản xác minh ngày 12/01/2026 với bà Hoàng Thị Mẫn là mẹ đẻ anh Q cho biết: Anh Q là con trai của bà, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2021 tại UBND xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã Kim Tân). Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm. Đến khi chị H phát hiện anh Q có sử dụng ma túy thì mâu thuẫn vợ chồng ngày một tăng thêm. Nay anh Q đang chấp hành án tại Phân Trại 2 Thanh Lâm, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hoá, gia đình xuống thăm thì anh Q có trao đổi lại anh không đồng ý ly hôn. Trong thời gian chung sống anh Q và chị H không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử cho chị H được ly hôn anh Q; Về con chung: Chị H và anh Q không có con chung nên không xem xét; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lê Minh Q có hộ khẩu thường trú tại thôn Phú Xuân, xã Cẩm Tân, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ 2 lần và tổng đạt các văn bản tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật nhưng anh Q hiện đang chấp hành án tại Phân trại giam 2 Thanh Lâm, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hoá, không thể có mặt tại Tòa. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Chị Lê Thị H và anh Lê Minh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh Q phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, **Anh Q không chịu làm ăn, xa vào tệ nạn xã hội nghiện hút ma túy, dẫn đến** mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và không thể hàn gắn. Mặc dù anh Q không muốn ly hôn, nhưng hiện nay anh đang phải chấp hành án, nên hai bên không thể gặp gỡ nhau tiến hành hòa giải được, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn anh Q. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc đề nghị ly hôn với anh Q là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị H, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[5]. Về con chung: Chị H và anh Q không có con chung nên không xem xét.

[6]. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H. Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Minh Q.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không xem xét.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0003608**, ngày **28/11/2025**, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Thanh Hoá. Chị H không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Kim Tân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung